

*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2008***QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật
của ngành giáo dục thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP
ngày 07/12/2007 của Chính phủ và Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg
ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành giáo dục thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; giám đốc các sở giáo dục và đào tạo; giám đốc các đại học, học viện; hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng PHCTPBGDPL của Chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- TW đoàn TNCSHCM;
- TW Hội SVVN;
- Đảng uỷ Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn giáo dục Việt Nam;
- Các Vụ, Cục, thanh tra, Văn phòng;
- Các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo; các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, TCCN;
- Các sở tư pháp; Hội đồng PHCTPBGDPL các tỉnh;
- Chi hội Luật gia Bộ, Đoàn Thanh niên cơ quan Bộ;
- Lưu VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Vũ Luận
Phạm Vũ Luận

CHƯƠNG TRÌNH

Phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành giáo dục
thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và
Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2412/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Quán triệt đầy đủ và sâu sắc về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), tạo chuyển biến cơ bản về công tác PBGDPL, nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức tôn trọng pháp luật của cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học trong ngành giáo dục; góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giáo dục cho cán bộ, nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phổ biến đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật cần thiết đến các đối tượng trong ngành; phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giáo dục trong cán bộ, nhân dân.

- Bổ sung đủ số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, giáo viên pháp luật, giáo dục công dân và cán bộ làm công tác PBGDPL ở các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục.

- Hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa về pháp luật; bảo đảm cho người học ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo đều được học các kiến thức pháp luật phù hợp.

- Xây dựng, bổ sung hệ thống tài liệu, thiết bị phục vụ công tác PBGDPL trong ngành.

- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức PBGDPL ngoại khoá.

2. Yêu cầu

a) Kế thừa kết quả và kinh nghiệm công tác PBGDPL thời gian qua, bảo đảm sự liên tục và tính hệ thống của công tác PBGDPL.

b) Lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực theo hướng kết hợp lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành.

c) Kết hợp giáo dục chính khoá với giáo dục ngoại khoá, gắn giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hoá truyền thống và bồi dưỡng, rèn

luyện ý thức, tự giác tìm hiểu, chấp hành pháp luật của cán bộ, nhà giáo và người học trong ngành.

d) Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong và ngoài ngành trong công tác PBGDPL.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG

1. Đối với cán bộ, nhà giáo, người lao động trong ngành

Cần tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giáo dục; về phòng chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cán bộ công chức; lao động; cải cách hành chính; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; hội nhập quốc tế và các quy định liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của từng đối tượng. Đối với cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác PBGDPL cần chú ý các chủ trương, các quy định về công tác PBGDPL của Đảng và Nhà nước.

2. Đối với người học

Cần tập trung vào các nội dung cơ bản như quyền và nghĩa vụ của công dân; lý luận cơ bản về pháp luật phục vụ cho việc tìm hiểu và thực hiện pháp luật. Chú trọng PBGDPL về an toàn giao thông, phòng chống ma túy, HIV-AIDS, bảo vệ môi trường, quy chế thi cử và các quy định cụ thể liên quan đến cuộc sống và học tập phù hợp từng cấp học và trình độ đào tạo.

3. Đối với cán bộ, nhân dân

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về giáo dục cho phụ huynh học sinh, cán bộ, nhân dân trong đó tập trung vào các quy định về quyền, nghĩa vụ của người học; quyền và nghĩa vụ của nhà giáo; quản lý nhà nước về giáo dục; xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

III. CÁC HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Đa dạng hoá các hình thức PBGDPL trong đó tập trung vào một số hình thức sau đây:

1. Tổ chức việc dạy và học các kiến thức pháp luật phù hợp ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo.

2. Tổ chức thường xuyên các hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khoá thông qua các hình thức như: tuyên truyền miệng, phát hành tài liệu, xây dựng tủ sách pháp luật, thi tìm hiểu, tư vấn pháp luật, lồng ghép vào các hoạt động văn hoá, văn nghệ, các đợt sinh hoạt chính trị...

3. Tuyên truyền, phổ biến thông qua hệ thống thông tin đại chúng của trung ương, địa phương, cơ sở. Xây dựng trang thông tin PBGDPL trên Website của Bộ và sử dụng các phương tiện hiện đại để truyền tải kịp thời các quy định

pháp luật cũng như tình hình thực hiện pháp luật đến các đối tượng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo, các quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 7/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình PBGDPL từ năm 2008-2012, Chỉ thị số 45/2007/CT-BGDĐT ngày 17/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác PBGDPL trong ngành giáo dục. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL trong toàn ngành.

Cần xác định công tác PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của toàn ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục các cấp. Mỗi cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học trong ngành phải xác định rõ việc học tập, nghiên cứu để hiểu biết pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật là trách nhiệm của mình.

2. Hoàn thiện thể chế về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Xây dựng và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường theo quy định tại điểm d, khoản 2, Mục I của Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP và điểm c, khoản 6, Mục B của Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2008.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tiếp tục xây dựng kế hoạch công tác PBGDPL hằng năm để thống nhất chỉ đạo toàn ngành từ Bộ đến cơ sở.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, ban hành thông tư liên tịch giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Tư pháp về việc phối hợp PBGDPL trong nhà trường (Quý IV/2008).

d) Xây dựng, ban hành quy định về việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật định kỳ cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (Quý II/2009).

đ) Phối hợp xây dựng văn bản quy định về chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ giảng viên, giáo viên giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân, cán bộ làm công tác PBGDPL (Quý IV/2009).

e) Xây dựng quy định về báo cáo viên pháp luật trong ngành giáo dục (Quý I/2009).

3. Kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Bộ và các sở, trường (Quý III/2008)

- Kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thành lập Hội đồng tại các sở, trường chưa có Hội đồng.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng và triển khai hoạt động sau khi thành lập.

b) Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, giáo viên

- Tăng quy mô đào tạo giáo viên giáo dục công dân ở các cơ sở giáo dục sư phạm.

- Rà soát, bổ sung đủ số lượng giảng viên dạy môn pháp luật trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; giáo viên dạy môn giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

- Bồi dưỡng chuẩn hoá về kiến thức, phương pháp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, giáo viên pháp luật, giáo dục công dân.

- Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật định kỳ cho giáo viên, giảng viên trong dịp hè.

c) Cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp cử cán bộ phụ trách công tác pháp chế. Một trong các nhiệm vụ chủ yếu của cán bộ pháp chế là giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức công tác PBGDPL.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL từ Bộ đến các cơ sở giáo dục. Xây dựng và phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ báo cáo viên pháp luật trong ngành.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật.

d) Nghiên cứu hình thành các trung tâm tư vấn pháp luật tại các cơ sở chuyên ngành về luật. Trước mắt tổ chức 3 trung tâm tại Trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Luật - Đại học Quốc gia

Hà Nội.

đ) Xây dựng các câu lạc bộ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp tại các cơ sở giáo dục.

4. Xây dựng, hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa

a) Chương trình

- Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông: Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các kiến thức pháp luật trong các chương trình chính khoá. Rà soát, xây dựng, điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng và tình hình cụ thể.

- Đối với giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: xây dựng, hoàn thiện chương trình môn học để đưa các kiến thức pháp luật cơ bản, đại cương vào nội dung chương trình của tất cả các ngành đào tạo. Nghiên cứu đưa nội dung pháp luật phù hợp vào giảng dạy ở các ngành không chuyên luật.

- Nâng cao chất lượng đào tạo ngành luật, trong đó chú ý các nội dung pháp luật quốc tế.

- Đối với giáo dục thường xuyên: nghiên cứu đưa các nội dung pháp luật cơ bản, tinh giản, thiết thực và phù hợp với các đối tượng ở các cơ sở giáo dục thường xuyên.

b) Giáo trình

- Biên soạn giáo trình pháp luật đại cương thống nhất dùng trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng không chuyên luật.

- Các cơ sở giáo dục chủ động biên soạn giáo trình có nội dung pháp luật phù hợp các chuyên ngành đào tạo.

c) Sách giáo khoa

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung sách giáo khoa môn giáo dục công dân ở giáo dục phổ thông.

- Nghiên cứu, bổ sung nội dung pháp luật trong sách giáo khoa một số môn học liên quan khác.

5. Xây dựng, bổ sung tài liệu, thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tài liệu

- Xây dựng danh mục tài liệu cơ bản phục vụ công tác PBGDPL.

- Tăng cường biên soạn, phát hành tài liệu PBGDPL phổ thông; tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập các kiến thức pháp luật; tài liệu hướng dẫn kỹ năng áp dụng pháp luật theo hướng cụ thể, thiết thực.

- Có cơ chế giảm giá, cấp không thu tiền một số tài liệu pháp luật thiết yếu đối với các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

b) Thiết bị

- Xây dựng danh mục thiết bị cơ bản phục vụ giảng dạy môn học giáo dục công dân.

- Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ hỗ trợ công tác dạy học giáo dục công dân.

- Tiếp tục phát huy phong trào tự làm thiết bị phục vụ giảng dạy các kiến thức pháp luật.

6. Tăng cường phối hợp trong và ngoài ngành

a) Nội dung phối hợp

- Xây dựng kế hoạch, chương trình PBGDPL trong nhà trường.

- Xây dựng tài liệu, thiết bị PBGDPL.

- Bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, báo cáo viên pháp luật.

- Huy động kinh phí phục vụ công tác PBGDPL.

b) Cơ quan phối hợp

- Việc phối hợp được thực hiện thông qua Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Chính phủ, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Bộ Giáo dục và Đào tạo với bộ phận pháp chế làm đầu mối.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm triển khai

a) Các sở giáo dục và đào tạo

Tiến hành rà soát đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể chủ động tham mưu cho hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân về việc bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên môn giáo dục công dân theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân; Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và các văn bản liên quan. Khẩn trương hoàn thành việc kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL trong năm 2008. Xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL hằng năm và theo chuyên đề để tổ chức công tác PBGDPL một cách thường xuyên và có hệ thống. Bố trí kinh phí hợp lý cho công tác PBGDPL. Tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

b) Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

Tiếp tục bổ sung môn học pháp luật đại cương vào chương trình giáo dục đại học của tất cả các ngành học không chuyên luật. Các trường sư phạm và khoa sư phạm mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên giảng dạy môn học giáo dục công dân ở trung học cơ sở và trung học phổ thông. Các trường trung cấp chuyên nghiệp tiếp tục hoàn thiện chương trình, đổi mới nội dung, giáo trình, bài giảng kết hợp với đổi mới phương pháp dạy học môn pháp luật. Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

c) Các vụ, cục, thanh tra, Văn phòng và các đơn vị thuộc Bộ

Tiếp tục hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện thể chế, chính sách cho công tác PBGDPL nói chung và tăng cường đội ngũ giảng viên môn pháp luật, giáo viên môn giáo dục công dân trong ngành giáo dục nói riêng. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL. Biên soạn các tài liệu chung phục vụ công tác PBGDPL.

d) Website Bộ, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Tạp chí Thế giới mới, các cơ quan thông tin đại chúng khác trong ngành mở chuyên mục PBGDPL và tăng dung lượng các thông tin PBGDPL trực tiếp.

đ) Vụ Pháp chế

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, thông tin pháp luật, biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác PBGDPL trong ngành; phối hợp với các đơn vị chủ trì soạn thảo phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục.

- Phối hợp với Học viện Quản lý giáo dục và các đơn vị liên quan bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ pháp chế, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong ngành giáo dục.

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng và cập nhật thường xuyên hệ cơ sở dữ liệu pháp luật về giáo dục và thông tin pháp luật về giáo dục trên Website của Bộ GD&ĐT.

- Chủ trì xây dựng Đề án nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2008.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc triển khai thực hiện

Chương trình công tác PBGDPL trong ngành. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PBGDPL theo quy định.

2. Kinh phí

Các sở giáo dục và đào tạo; các đại học, học viện; trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp xây dựng cơ chế bố trí ngân sách giành riêng cho công tác PBGDPL. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL được thực hiện theo Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL.

Tăng cường việc huy động kinh phí từ các dự án, đề án, chương trình mục tiêu và các nguồn kinh phí khác phục vụ cho công tác PBGDPL. Các dự án, đề án của Bộ, của các sở, trường cần bổ sung cấu phần giành cho việc xây dựng thể chế và triển khai công tác tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng thụ hưởng.

3. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết

a) Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Bộ, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của các sở, trường thường xuyên tổ chức kiểm tra nắm tình hình triển khai chương trình, kế hoạch, kịp thời phát hiện vấn đề để điều chỉnh.

b) Tiến hành sơ kết chương trình vào năm 2010, tổng kết vào năm 2012.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Vũ Luận
Phạm Vũ Luận